TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn lập ngày 09/01/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận B

Người yêu cầu:

- Chị Bùi Thị Minh T - Sinh năm: 1978

- và anh Trần Hữu T - Sinh năm: 1979

Cùng HKTT và nơi ở: số 6 T (tổ 22 cụm 14), phường C, quận B, H

Số mới: số nhà 15 ngõ 95 L, phường C, quận B, H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Bùi Thị Minh T và anh Trần Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Tp H vào ngày 10/01/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Bùi Thị Minh T và anh Trần Hữu T yêu cầu Tòa án nhân dân quận B công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuận vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn lập ngày 09/01/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận B là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Bùi Thị Minh T và anh Trần Hữu T xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Trần Minh T – sinh ngày 03/3/2008.

Khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận: Chị Bùi Thị Minh T là người trực tiếp nuôi con, anh Trần Hữu T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Bùi Thị Minh T và anh Trần Hữu T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Chị Bùi Thị Minh T và anh Trần Hữu T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận B, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Minh T và anh Trần Hữu T

- Về con chung: Chị Bùi Thị Minh T và anh Trần Hữu T có 01 con chung là cháu Trần Minh T – sinh ngày 03/3/2008.

Khi ly hôn: Giao cháu Trần Minh T – sinh ngày 03/3/2008 cho chị Bùi Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Hữu T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005196 ngày 09/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)